

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 – 5 – 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đồng.

Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Dung – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 60/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Ngọc A. Sinh năm 199x. Địa chỉ: Khối 2, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Tùng Tr. Sinh năm 199x. Địa chỉ: Xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ công an. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ngọc A trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc A kết hôn với anh Lê Tùng Tr vào ngày 04/3/201x tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr là trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến nay, anh Lê Tùng Tr không lo làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, nhiều lần bị xử lý vi phạm pháp luật. Mặc dù chị Hoàng Thị Ngọc A đã nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không thay đổi, năm 2019 bị Tòa án xử phạt tù về tội “Cướp tài sản” và đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 thuộc huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chị Hoàng Thị Ngọc A thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Tùng Tr.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr có 02 con chung là Lê Tùng Th – sinh ngày 04/4/201x và Lê Thị Trà M – sinh ngày 07/02/201x. Nay ly hôn chị Hoàng Thị Ngọc A đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lê Tùng Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022, bị đơn là anh Lê Tùng Tr trình bày như sau: Anh Lê Tùng Tr đồng ý với ý kiến trình bày của chị Hoàng Thị Ngọc A về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung. Anh Lê Tùng Tr không đồng ý với ý kiến trình bày của chị Hoàng Thị Ngọc A về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Anh Lê Tùng Tr thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên không đồng ý ly hôn chị Hoàng Thị Ngọc A.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Tùng Tr thì anh Lê Tùng Tr không đồng ý với đề nghị của chị Hoàng Thị Ngọc A về việc giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Tùng Tr đề nghị tạm giao 02 con chung cho bố mẹ đẻ của anh Lê Tùng Tr là ông Lê Tùng Phúc, bà Trần Thị Lý (Đều có địa chỉ tại xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Lê Tùng Tr chấp hành xong hình phạt tù thì anh Trường sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Tùng Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trình bày ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Tùng Tr.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lê Tùng Thắng – sinh ngày 04/4/2016 và cháu Lê Thị Trà My – sinh ngày 07/02/2019 cho chị Hoàng Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị Ngọc A không yêu cầu anh Lê Tùng Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Tùng Tr.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc A, anh Lê Tùng Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Lê Tùng Tr có địa chỉ tại xóm 2, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Chị Hoàng Thị Ngọc A có đơn khởi kiện với yêu cầu được ly hôn anh Lê Tùng Tr và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung giữa chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 thuộc huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nên bị đơn không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn, bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ, việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr kết hôn ngày 04/3/201x trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr là hợp pháp.

Anh Lê Tùng Tr cho rằng tình cảm vợ chồng đang còn và không đồng ý ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi kết hôn năm 2016 đến năm 2019 anh Lê Tùng Tr bị Tòa án xử phạt tù về các tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Cướp tài sản”, hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ công an, điều đó cho thấy anh Lê Tùng Tr không tu chí làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ngọc A và giải quyết cho chị Hoàng Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Tùng Tr.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr có 02 con chung là Lê Tùng Th – sinh ngày 04/4/201x và Lê

Thị Trà M – sinh ngày 07/02/201x. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr đều có nguyện vọng được nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng được nuôi con của chị Ánh, anh Trường là chính đáng, nhưng xét thấy hiện nay anh Lê Tùng Tr đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6 – Cục C10 – Bộ công an nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong khi chị Hoàng Thị Ngọc A đang sinh sống, làm việc và đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tại khối 2, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Hoàng Thị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Hoàng Thị Ngọc A không yêu cầu anh Lê Tùng Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Lê Tùng Tr đều không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Tùng Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Tùng Th – sinh ngày 04/4/201x và cháu Lê Thị Trà M – sinh ngày 07/02/201x cho chị Hoàng Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị Ngọc A không yêu cầu anh Lê Tùng Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Hoàng Thị Ngọc A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002446 ngày 17/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã ĐS, huyện DL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Hào

Trần Văn Hải

Nguyễn Hồng Hà